

Bản án số: 35/2023/HS-ST
Ngày 19 - 4 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Vĩnh Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn An

Ông Phùng Đình Chúc

Bà Đỗ Thị Kim Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:

Ông Vũ Văn Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo: Nguyễn Văn T, sinh ngày 22/5/1967, tại xã L, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: Thôn Th, xã L, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10 PT; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Trần Thị U (đã chết); Có vợ là Đinh Thị M, sinh năm 1967 và có 03 con, con lớn tuổi nhất sinh năm 1989, con nhỏ tuổi nhất sinh năm 1993. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T: Bà Nguyễn Thị K - Luật sư Công ty X, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Phúc.

Địa chỉ: Số 34 đường G, phường L1, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

- Bị hại: Anh Đinh Văn N, sinh năm 1986;

Trú tại: Thôn Đ, xã Ph, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Đinh Thị M, sinh năm 1967.

Trú tại: Thôn Th, xã L, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10/2015 anh Đinh Văn N và vợ là chị Lê Thị Z hỏi vay tiền của bị cáo Nguyễn Văn T và vợ bị cáo là bà Đinh Thị M (anh N là cháu gọi bà M bằng cô ruột). Ngày 30/10/2015, bà M và bị cáo T đồng ý cho chị Z vay số tiền 40.000.000đồng, hai bên thỏa thuận lãi suất tính theo lãi suất ngân hàng là 1,0%/1 tháng (tức 12%/1 năm). Đến tháng 6/2016, anh N, chị Z lại tiếp tục hỏi vay vợ chồng T số tiền 20.000.000đồng nhưng T không muốn cho vay thêm do anh N, chị Z chưa trả khoản tiền vay trước nên nói là không còn tiền. Nghe T nói vậy, anh N, chị Z nhờ vợ chồng T hỏi vay hộ bên ngoài với lãi suất bao nhiêu sẽ trả bấy nhiêu. Sau đó, T thống nhất với bà M sẽ cho anh N, chị Z vay số tiền 20.000.000đồng nhưng nói là phải vay hộ ở bên ngoài với lãi suất là 3.000đồng/1.000.000đồng/1 ngày, bà M đồng ý. Đến ngày 30/6/2016, T thông báo cho anh N biết đã vay hộ được số tiền 20.000.000đồng với lãi suất là 3.000đồng/1.000.000đồng/1 ngày. Cùng ngày, anh N, chị Z đã sang nhà T để vay số tiền 20.000.000đồng nêu trên, với thỏa thuận lãi suất là 3.000đồng/1.000.000đồng/1 ngày. Ngoài ra, trước khi cho vợ chồng anh N, chị Z vay số tiền 40.000.000đồng thì vợ chồng T còn cho vay số tiền 7.700.000đồng không tính lãi suất. Sau khi vay tiền, anh N, chị Z nhiều lần hứa hẹn trả tiền cho vợ chồng T nhưng chưa thanh toán được hết số tiền đã vay mà chỉ trả được số tiền 7.700.000đồng và số tiền 20.000.000đồng là khoản tiền vay tính lãi 3.000đồng/1.000.000đồng/1 ngày vào khoảng cuối năm 2017. Số tiền vay còn lại là 40.000.000đồng thì anh N, chị Z chưa trả được. Do vậy, buổi trưa ngày 04/10/2022, sau khi ăn cơm, uống rượu ở nhà xong thì giữa bà M và T xảy ra cãi nhau về việc anh N, chị Z không trả tiền đã vay. T yêu cầu bà M đến nhà anh N đòi tiền nhưng bà M không đi nên T nói: *“Để tao lên nhà nó đòi tiền, tao phải đòi bằng được xem nó có trả không, nếu không đòi được tao đánh cho nó trận”*. Sau đó, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha Noza, màu sơn: Đỏ, BKS: 88K1-217.35. do T đứng tên đăng ký (bên trong cốp xe có sẵn 01 chiếc búa rìu bằng kim loại, dài 34cm, có lưỡi sắc, hàng ngày được T sử dụng để đục đẽo bê tông và đóng đinh) đi đến nhà anh N đòi tiền.

Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 04/10/2022, T đi đến nhà anh N, T dựng xe máy tại sân gần cổng ra vào rồi đi bộ vào phía cửa nhà anh N đang mở và nói to: *“Ninh ơi, mày có trả tiền tao hay không?”*. Lúc này, anh N đang ở trên tầng hai nói: *“Tôi có nợ gì ông đâu, tôi không nợ tiền ông”* đồng thời đi xuống tầng một. Nghe thấy anh N nói vậy, T bực tức chửi anh N, rồi đi bộ ra vị trí xe mô tô của T mở cốp xe ra lấy chiếc búa rìu cầm bằng tay phải rồi đi về phía anh N, vừa

đi vừa nói: “*Tao hỏi mày có trả tiền tao không, mày có trả tao không?*”. Khi T đi gần đến chân cầu thang tầng một thì anh N cũng đi xuống đến chân cầu thang tầng một. Lúc này T và anh N đứng đối diện, cách nhau khoảng 01m thì T giơ chiếc búa rìu lên ngang đầu hướng phần lưỡi búa rìu về phía anh N bỏ một nhát theo hướng chệch chéo từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào vùng đầu bên trái của anh N. Lúc này, chị Đinh Thị Y, sinh năm 1991, trú tại Thôn Đ, xã Ph, huyện D (là em gái ruột của anh N) đứng ở gần đó chạy đến can ngăn, đẩy T ra không cho đánh anh N nữa nhưng T vẫn lao về phía anh N định đánh tiếp thì được anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1991, trú tại Thôn Th, xã L, huyện D là con trai của T đi đến can ngăn và giật được chiếc búa rìu trên tay T vút ra ngoài ven đường bên trái cổng nhà anh N rồi đẩy T ra ngoài. Sau đó, T điều khiển xe mô tô đi về nhà ngủ, đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì T đến Công an huyện D đầu thú. Anh N được chị Z và người dân đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc từ ngày 04/10/2022 đến ngày 17/10/2022 thì ra viện. Sau đó anh N tiếp tục điều trị lấp ghép vùng xương sọ bị vỡ tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc từ ngày 06/12/2022 đến ngày 19/12/2022 thì ra viện.

Sau khi tiếp nhận tin báo của Công an xã xã Ph, huyện D, Cơ quan CSĐT Công an huyện D đã phối hợp cùng các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng và tổ chức điều tra theo quy định của pháp luật.

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường lúc 18 giờ 30 phút ngày 04/10/2022.** Hiện trường chung vụ án xảy ra tại khu vực nhà ở và kinh doanh của gia đình anh N ở Thôn Đ, xã Ph, huyện D. Khu nhà ở có 03 cổng ra vào, cổng chính ở giữa khu đất, cổng nhỏ lấp một cánh bằng kim loại mở vào trong, cạnh cổng chính phía bên trái hướng từ ngoài vào tiếp đến là 01 cổng dạng cửa cuốn; khu nhà ở được bao bọc bởi tường bao xây bằng gạch kiên cố. Bên trong tường bao, phía trước và ở giữa là khu vực sân, phía ngoài bên trái và phía trong khu đất là căn nhà ở tầng 02 xây kiên cố. Khu nhà này ở hướng Đông, phía Tây tiếp giáp bờ sông, phía Nam tiếp giáp nhà Đại Hằng, phía Bắc tiếp giáp khu đất trống.

Hiện trường cụ thể: Trên bậc thang số 2 tính từ phía dưới lên của cầu thang dẫn lên tầng 2 ngôi nhà, cách tường nhà gần nhất 0,61m, cách mặt nền 0,48m và cách tường bao bên phải 5,6m là vị trí anh N bị T chém vào đầu. Quanh vị trí này phát hiện các chất màu nâu đỏ dạng tia bắn, nhỏ giọt, vị trí này được ký hiệu số (01). Trên mặt sân gần cổng chính, cách mép phải TL306 theo hướng UBND xã Ph đi thành phố V 2,40m có đám chất màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt trên diện (0,6 x 0,45m) cách vị trí số (01) là 11,05m, được ký hiệu số (02). Tại lề đường bên phải TL306 theo hướng UBND xã Ph đi Vĩnh Yên, cách vị trí số (02) là 9,8m, cách mép bên phải đường TL306 hướng xã Ph đi Vĩnh Yên 2,20m được anh Nam xác định là vị trí anh Nam giăng được chiếc búa rìu bằng kim loại của Nguyễn Văn T và vút tại đây, chiếc búa rìu có chiều dài 34cm, phần cán hình trụ tròn bằng kim

loại có đường kính 2,5cm dài 31cm, phần lưỡi búa rìu dài 11,5cm, phần đầu búa dạng hình vuông kích thước 2,5 x 2,5cm, phần lưỡi rìu chỗ rộng nhất 8cm khá mỏng và sắc. Vị trí này được ký hiệu số (03). Tại mặt sân nhà anh N cách vị trí số (01) là 1,7m, cách tường bao bên phải hướng từ ngoài vào trong 4,6m được Nguyễn Văn T xác định là vị trí T chém chiếc búa rìu có đặc điểm như trên vào đầu anh N. Vị trí này được ký hiệu số (04).

Mở rộng hiện trường: Phát hiện trên thanh xà gỗ phía dưới mái nhà anh N có 01 mắt camera 360 độ nhãn hiệu “EZVIZ” hoạt động bình thường.

Quá trình khám nghiệm hiện trường cơ quan điều tra thu giữ: chất dịch màu nâu đỏ tại khu vực vị trí số 1 bám dính trên thùng cát tông và trên tường nhà; thu giữ 01 chiếc búa rìu bằng kim loại ở vị trí số 3; 01 thẻ nhớ MicroSD trong mắt liệu camera tại thanh xà gỗ phía dưới mái nhà anh N.

Ngày 04/10/2022, Nguyễn Văn T tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện D 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu: YAMAHA, loại xe: Nozza, màu sơn đỏ, BKS: 88K1-217.35, 01 Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 002933 mang tên Nguyễn Văn T.

*** Về thương tích của anh Đinh Văn N:**

- Kết quả xác minh hồi 19 giờ 20 phút ngày 04/10/2022, tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc xác định: Bệnh nhân Đinh Văn N vào viện trong tình trạng tiếp xúc tốt, vết thương vùng thái dương trái chảy nhiều máu, phun thành tia; kết quả chụp CLVT sọ não xác định: Hình ảnh dập não thái dương trái, vỡ xương thái dương trái.

- Tại Bệnh án số 0003491/22 ngày 04/10/2022 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc xác định: “*Bệnh nhân Đinh Văn N vào viện lúc 13h56’ ngày 04/10/2022. Bệnh nhân có các vết thương: Vết thương hở vùng thái dương trái đã được băng cầm máu. Kết quả chụp CT scanner sọ não thấy: Hình ảnh dập não vùng thùy thái dương trái. Kết quả chụp CLVT sọ não xác định: Vỡ xương thái dương trái, chảy máu dưới nhện vùng trán – thái dương – đảo trái*”. (BL: từ số 139 đến 180).

*** Các Kết luận giám định:**

1/ Ngày 05/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện D ra Quyết định trưng cầu giám định số 302 trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định thương tích đối với anh Đinh Văn N.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 378/TgT ngày 07/10/2022, của Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Máu tụ dưới màng cứng sau phẫu thuật lấy máu tụ xếp: 08%.

- Chảy máu dưới nhện vùng trán thái dương đỉnh trái sau phẫu thuật lấy máu tụ xếp: 08%.

- Vỡ xương thái dương trái sau phẫu thuật nâng xương xếp: 08%.

- Vết thương hình vòng cung như mô tả:

+ Phần vết thương vùng thái dương trái kích thước trung bình xếp: 02%.

+ Phần vết thương thuộc vùng mặt kích thước nhỏ xếp: 03%.

- 02 dẫn lưu trùng với vết thương ở phía trên kích thước nhỏ xếp: 01%.

- Hiện tại nạn nhân đang điều trị các thương tích, khi nào ra viện ổn định giám định bổ sung.

- Cơ chế hình thành vết thương: Các vết thương đã mô tả trên do vật sắc gây nên.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên ở thời điểm hiện tại là: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong Giám định pháp y, Giám định Pháp y tâm thần, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể xếp: 27% theo T pháp cộng tại Thông tư”.

2/ Ngày 24/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện D ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 04, trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định bổ sung tỷ lệ thương tích của anh Đinh Văn N.

- Tại Bản kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số 378/TgT ngày 07/10/2022, của Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Máu tụ dưới màng cứng sau phẫu thuật lấy máu tụ xếp: 08%.

- Chảy máu dưới nhện vùng trán thái dương đỉnh trái sau phẫu thuật lấy máu tụ xếp: 08%.

- Lỗ khuyết xương sọ vùng thái dương trái đáy chắc xếp: 16%.

- Sẹo vết thương hình vòng cung như mô tả:

+ Phần sẹo vết thương vùng thái dương trái kích thước trung bình xếp: 02%.

+ Phần sẹo vết thương thuộc vùng mặt kích thước nhỏ xếp: 03%.

- Vết sẹo dẫn lưu trùng với vết sẹo ở phía trên kích thước nhỏ xếp: 01%.

- Vị trí vết thương bờ sắc gọn kích thước (5x1)cm có phải là vùng trọng yếu trên cơ thể và có dẫn đến tử vong khi tấn công hay không phải dựa vào hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao theo quy định.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên ở thời điểm hiện tại là: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong Giám định pháp y, Giám định Pháp y tâm thần, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể xếp: 33% theo T pháp cộng tại Thông tư”.

3/ Ngày 02/12/2022, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Công văn số 3028/VPCQCSĐT-Đ2 đề nghị Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc trả lời một số nội dung liên quan đến giám định:

“- Các tổn thương cơ thể đã xác định tại Bản Kết luận pháp y về thương tích số 378/TgT ngày 07/10/2022 và Bản Kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số 416/TgT ngày 01/11/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc đối với thương tích của anh Đinh Văn N có phải vùng trọng yếu trên cơ thể con người hay không?

- Với các thương tích trên nếu anh Đinh Văn N không được cấp cứu kịp thời có dẫn đến tử vong hay không?”

- Ngày 07/12/2022, Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc có Công văn số 47/PY-GĐTH, trả lời:

“- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong Giám định Pháp y, Pháp y Tâm thần không quy định vùng trọng yếu.

- Với các thương tích nêu trên nếu anh Đinh Văn N không được cấp cứu kịp thời có thể dẫn đến tử vong”.

4/ Ngày 05/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện D ra Quyết định trưng cầu giám định số 303 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định Kỹ thuật số điện tử đối với 01 thẻ nhớ MicroSD có lưu giữ liệu camera an ninh tại nhà anh Đinh Văn N.

- Tại bản Kết luận giám định số 3272/KLGD ngày 01/11/2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh, kết luận:

“ Trích xuất được 10 (mười) ảnh từ tập tin video có tên “hiv00106: được lưu trữ trong thẻ nhớ gửi giám định, chi tiết được thể hiện trong bản ảnh giám định.

Sao lưu được tập tin video có tên “hiv00106” được lưu trữ trong thẻ nhớ gửi giám định sang 02 (hai) đĩa DVD”.

Nghiên cứu bản ảnh kèm kết luận giám định thấy có hình ảnh T đi đến nhà anh N, hình ảnh T mở cốp xe lấy búa và hình ảnh T lên xe đi về.

5/ Ngày 24/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện D ra Quyết định trưng cầu giám định số 354 trưng cầu Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an giám định dấu vết sinh học đối với dấu vết máu trên chiếc búa rìu thu tại hiện trường.

- Tại bản Kết luận giám định số 7171/KL-KTHS ngày 30/11/2022, của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận:

“1. Trên phần lưỡi của chiếc búa rìu gửi giám định có ADN của Đinh Văn N.

2. Trên phần cán của chiếc búa rìu gửi giám định có bám dính ADN bị lẫn của nhiều người, chất lượng kém, không đủ cơ sở để xác định kiểu gen (ADN).

3. Lưu kiểu gen (ADN) của Đinh Văn N tại Viện Khoa hình sự - Bộ Công an”.

6/ Ngày 24/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện D ra Quyết định trưng cầu giám định số 355 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định dấu vết sinh học đối với mẫu máu thu trong cơ thể của anh Đinh Văn N và mẫu chất màu nâu thu tại hiện trường.

- Tại Bản kết luận giám định số: 3300/KLGD ngày 01/11/2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận:

“Mẫu chất màu nâu thu tại hiện trường gửi giám định là máu người, nhóm máu O; cùng nhóm máu với mẫu máu ghi thu của Đinh Văn N SN 1986, ở Thôn Đ, xã Ph, huyện D, Vĩnh Phúc”.

*** Kết quả thực nghiệm điều tra:**

Ngày 28/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc đã tiến hành thực nghiệm điều tra trong đó cho bị cáo Nguyễn Văn T diễn lại việc T cầm búa bổ vào đầu anh N. Kết quả thấy rằng hành vi phạm tội của T phù hợp với lời khai của T tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của anh N, chị Thuỷ, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường và thương tích của anh N (BL: từ số 97 đến 105).

* Đối với hành vi T cùng vợ là bà Đinh Thị M cho vợ chồng anh N, chị Z vay số tiền 20.000.000đồng, với lãi suất là 3.000đồng/1.000.000đồng/1 ngày, nhưng chưa thu tiền lãi của khoản vay này. Do đó, chưa đủ căn cứ để xử lý về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo quy định tại Điều 201 Bộ luật hình sự.

Đối với số tiền 40.000.000đồng vợ chồng anh N còn nợ bà M và bị cáo T, ngày 06/10/2022, chị Z đã trả bà M số tiền này.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Quá trình điều tra, anh Đinh Văn N yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường số tiền 269.262.392đồng, gồm các khoản sau: Tiền thuốc và tiền thanh toán viện phí, tiền mua thuốc ngoài, tiền xe taxi, tiền ăn uống, sinh hoạt và các khoản chi phí khác tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc, tiền tổn hại tinh thần, tiền mất ngày công lao động. Ngày 08/02/2023, bà M (vợ bị cáo Nguyễn Văn T) đã tự nguyện bồi thường cho anh Đinh Văn N số tiền 40.000.000đồng để khắc phục hậu quả. Đối với số tiền còn lại gia đình bị cáo Nguyễn Văn T đề nghị được bồi thường sau.

Ngày 18/4/2023 anh Đinh Văn N có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt. Về hình phạt, anh N đề nghị Hội đồng xét xử miễn truy cứu hình phạt cho bị cáo vì bị cáo phạm tội lần đầu và là người thân trong gia đình. Về bồi thường dân sự, tại cơ quan điều tra anh N yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 269.262.392đồng nhưng do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên nay anh chỉ yêu cầu bị cáo

bồi thường 180.000.000đồng. Bà M, vợ bị cáo Nguyễn Văn T đã tự nguyện bồi thường cho anh số tiền 65.000.000đồng. Đối với số tiền 115.000.000đồng còn lại anh N đề nghị bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường tiếp cho anh.

Tại phiên tòa, bị cáo T trình bày do bức tức anh N, bản thân uống rượu không làm chủ bản thân nên khi anh N nói không nợ tiền bị cáo, bị cáo không kiềm chế được đã có hành vi dùng búa rìu chém anh N. Bị cáo rất hối hận, xin gửi lời xin lỗi anh N và đồng ý bồi thường cho anh N số tiền 115.000.000đồng.

Tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKS-P2 ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Giết người" theo khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn T từ 10 (Mười) năm đến 11 (Mười một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 04/10/2022.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy các công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội và tịch thu sung ngân sách nhà nước các công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội do không còn giá trị sử dụng.

Ý kiến của người tham gia tố tụng:

Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày bản bào chữa khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo T mức hình phạt thấp nhất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị M trình bày: Gia đình bà có hoàn cảnh rất khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Vì anh N là cháu ruột nhờ vợ chồng bà vay hộ tiền ngân hàng và bà không có tiền khi ngân hàng đòi nên hôm đó bị cáo đã uống rượu không làm chủ được bản thân nên có hành vi vi phạm pháp luật. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo rất ân hận nên đã nhắn bà lên thăm hỏi và bồi thường cho bị hại. Bà đã bồi thường cho anh Đinh Văn N số tiền 65.000.000đồng để khắc phục hậu quả cho bị cáo. Số tiền mà bà đã bồi thường, bà không yêu cầu bị cáo trả lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo,

bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và lời khai của người làm chứng; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra, biên bản thu giữ vật chứng, các kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để xác định: Vợ chồng bị cáo Nguyễn Văn T cho vợ chồng anh Đinh Văn N vay tiền nhưng đòi nhiều lần chưa trả nên khoảng 13 giờ 00 phút ngày 04/10/2022, sau khi uống rượu, bị cáo Nguyễn Văn T đi đến nhà anh N ở Thôn Đ, xã Ph, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc để đòi tiền. Tại đây, anh N nói “*Tôi có nợ gì ông đâu, tôi không nợ tiền ông*” nên bị cáo bức tức đi ra xe mô tô lấy chiếc búa rìu bỏ một nhát theo hướng chệch chéo từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào vùng đầu bên trái của anh N. Hậu quả: Anh N bị thương tích vỡ xương thái dương trái, dập não vùng thùy thái dương trái, chảy máu dưới nhện vùng trán, tổn hại 33% sức khỏe.

Chỉ vì bức tức do việc vợ chồng anh N, chị Z nợ tiền chưa trả, Nguyễn Văn T đã dùng 01 chiếc búa rìu dài 34cm, có lưỡi sắc bằng kim loại là hung khí nguy hiểm nhằm mục đích xâm phạm tính mạng, sức khỏe của người khác là thể hiện sự coi thường pháp luật. Hành vi sử dụng hung khí để tấn công bị hại chỉ vì nguyên do nhỏ nhặt là thể hiện sự côn đồ trong nhận thức và hành động của bị cáo. Đầu là vùng trọng yếu của cơ thể con người, việc sử dụng hung khí là chiếc búa rìu cũng như vị trí, lực chém mà bị cáo T đã thực hiện là hết sức nguy hiểm có thể tước đoạt tính mạng của bị hại. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận, hành vi của Nguyễn Văn T dùng 01 chiếc búa rìu bằng kim loại là hung khí nguy hiểm chém vào đầu anh N là vùng trọng yếu trên cơ thể con người là hết sức nguy hiểm, việc anh N không bị tử vong là do được cấp cứu kịp thời. Do đó, mặc dù anh N chỉ bị tổn hại 33% sức khỏe, nhưng hành vi của Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “Giết người” với tình tiết định khung tăng nặng là “có tính chất côn đồ” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự có khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

[3] Xét tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho nhân dân, vì vậy cần xử phạt nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự của bị cáo, thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho bị hại; bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm cho bị cáo; gia đình bị cáo có hoàn cảnh và điều kiện kinh tế rất khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình; bị cáo sinh ra trong gia đình có công với cách mạng, ông nội bị cáo là ông Nguyễn Văn Kiệu, tham gia cách mạng từ 01/01/1945, là chủ tịch Ủy ban cách mạng lâm thời Thư Lâu. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng, bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

[5] Bị cáo Nguyễn Văn T bị xét xử về tội "Giết người" nhưng do hậu quả chết người chưa xảy ra nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Vì vậy khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng hình phạt không quá ba phần tư mức hình phạt tù theo quy định tại Điều 57 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Sau khi cân nhắc, xem xét tính chất cũng như mức độ thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy cần buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù như viện kiểm sát đề xuất. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và phạm tội chưa đạt nên mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức tối thiểu mà Viện kiểm sát đề nghị nhằm tạo điều kiện giúp bị cáo yên tâm cải tạo, sửa chữa sai lầm để sớm được đoàn tụ với gia đình.

[6] Đối với hành vi bị cáo T cùng vợ là bà Đinh Thị M cho vợ chồng anh N, chị Z vay số tiền 20.000.000đồng, với lãi suất là 33.000đồng/1.000.000đồng/1 ngày, nhưng chưa thu tiền lãi của khoản vay này. Do đó, chưa đủ căn cứ để xử lý về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại Điều 201 Bộ luật hình sự nên cơ quan điều tra không xử lý về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, anh Đinh Văn N yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường số tiền 269.262.392đồng, gồm các khoản sau: Tiền thuốc và tiền thanh toán viện phí, tiền mua thuốc ngoài, tiền xe taxi, tiền ăn uống, sinh hoạt và các khoản chi phí khác tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc, tiền tổn hại tinh thần, tiền mất ngày công lao động. Trước khi mở phiên tòa, bị hại rút một phần yêu cầu bồi thường, chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường 180.000.000đồng và xác nhận gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh Đinh Văn N số tiền 65.000.000đồng để khắc phục hậu quả và nay anh yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp cho anh 115.000.000đồng. Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí bồi thường 115.000.000đồng cho bị hại.

Thấy rằng, việc rút một phần yêu cầu bồi thường của bị hại và bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại là tự nguyện và hợp pháp, không trái pháp luật, được ghi nhận nên xác nhận số tiền mà bị cáo đã bồi thường và buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền còn thiếu cho anh N là 115.000.000đồng

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chiếc búa rìu bằng kim loại có tổng chiều dài 34cm, phần cán hình trụ tròn bằng kim loại đường kính 2,5cm dài 31cm, phần lưỡi búa rìu dài 11,5cm, phần đầu búa dạng hình vuông KT (2,5x2,5)cm, phần lưỡi rìu chỗ rộng nhất 08cm là hung khí bị cáo T dùng để đánh anh N. Do vậy, cần tịch thu tiêu huỷ chiếc búa rìu này.

- Đối với 01 phong bì thư của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có ghi chữ “MẪU TRÁ: 3165” mẫu chất màu nâu đỏ thu tại hiện trường hoàn lại sau giám định, cần tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với 01 (một) thẻ nhớ MicroSD màu đỏ, nhãn hiệu DSS, loại 32GB có lưu dữ liệu camera an ninh thu giữ tại nhà anh Đinh Văn N. Kết quả điều tra xác định: Đây là tài sản hợp pháp của anh N nhưng anh N không nhận lại mà đề nghị chuyển theo hồ sơ vụ án làm căn cứ giải quyết vụ án nên lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu: YAMAHA, loại xe: Nozza, màu sơn đỏ, BKS: 88K1-217.35 và 01 Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 002933 mang tên Nguyễn Văn T. Ngày 04/10/2022, bị cáo đi xe đến nhà anh N, chiếc xe này chỉ là phương tiện đi lại, không phải là phương tiện, hung khí gây án. Do đó, cần trả lại cho bị cáo T chiếc xe này, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự trong án hình sự ($5\% \times 115.000.000\text{đồng} = 5.750.000\text{đồng}$) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Giết người”.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/10/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về bồi thường dân sự giữa bị cáo Nguyễn Văn T và bị hại anh Đinh Văn N với số tiền là 180.000.000đồng (Một trăm tám

mười triệu đồng) do bị cáo đã có hành vi xâm phạm sức khỏe của anh N vào ngày 04/10/2022.

Xác nhận bà Đinh Thị M (vợ bị cáo T) đã bồi thường cho bị hại 65.000.000đồng (*Sáu mươi lăm triệu đồng*). Buộc bị cáo Nguyễn Văn T tiếp tục phải bồi thường cho anh Đinh Văn N số tiền là 115.000.000đồng (*Một trăm mười lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 chiếc búa rìu bằng kim loại có tổng chiều dài 34cm, phần cán hình trụ tròn bằng kim loại đường kính 2,5cm dài 31cm, phần lưỡi búa rìu dài 11,5cm, phần đầu búa dạng hình vuông KT (2,5x2,5)cm, phần lưỡi rìu chỗ rộng nhất 08cm.

- 01 phong bì thư của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có ghi chữ “MẪU TRÁ: 3165” mẫu chất màu nâu đỏ thu tại hiện trường hoàn lại sau giám định.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T :

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu: YAMAHA, loại xe: Nozza, màu sơn đỏ, BKS: 88K1-217.35

- 01 Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 002933 mang tên Nguyễn Văn T nhưng cần tạm giữ xe mô tô và giấy đăng ký để đảm bảo công tác thi hành án.

Toàn bộ vật chứng nêu trên có đặc điểm như Biên bản giao, nhận vật chứng lập tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc ngày 18 tháng 4 năm 2023.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 5.750.000đồng (*Năm triệu bảy trăm năm mươi đồng*) án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh phúc;
- Phòng Hồ sơ - CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, Phòng HC-TP, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh